**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN K**
**TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số:18/2025/HSST
Ngày 11/3/2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH G

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị D

-*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn L– Cán bộ hưu trí (nguyên là giáo viên)

+ Bà Phùng Thị Tố T – Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện K – G.

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị G – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Ông Nay G- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/HSST, ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Rơ Ô S, sinh năm 1994 tại huyện K, tỉnh G; Trú tại: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rah Lan B, sinh năm 1962 và bà Rơ Ô H'Đ, sinh năm 1963; bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 06 anh chị em.

Tiền án: 01, ngày 07/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/8/2024 đã chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2024 đến ngày 04/11/2024 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Kpă Ch, sinh ngày 01/01/2007 tại huyện K, tỉnh G; Trú tại: Buôn I, xã I, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Rcom T, sinh năm 1981 và bà Kpă H'M, sinh năm 1982; bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 05 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2024 đến ngày 04/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 07/3/2025 bị tạm giam và giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:*

Ông Triệu Văn T, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh G, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nay P, sinh năm 1992; Trú tại: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh G, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Kpă C:* ông Rcom T, sinh năm 1981; trú tại: Buôn I, xã I, huyện K, tỉnh G, có mặt.

-*Người bào chữa cho bị cáo Kpă Chiu*: Bà Bùi Thị P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Rah Lan B, sinh năm 1962; Trú tại: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh G, có mặt.

-*Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Nay Dăm T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G, có mặt.

## NHẬN THẤY:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 26/10/2024, Rơ Ô S điều khiển xe mô tô BKS 60X2-7263 chở Kpă C đi đến buôn T, xã P để tìm bò lạc. Khi S điều khiển xe mô tô qua khu vực lò gạch thuộc buôn B, xã P thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 81N1-065.16 của anh Thiều Văn T, lúc này trên xe có sẵn chìa khóa xe, xe đang dựng ở bãi đất trống trước lò gạch và không có người trông coi. S điều khiển xe mô tô quay lại trước lò gạch và nói với C "mày điều khiển xe này đi trước, tao xuống lấy trộm xe", C đồng ý. Sau đó, S xuống xe và đi về phía chiếc xe mô tô trước lò gạch, C lên vị trí lái và điều khiển xe mô tô BKS 60X2-7263 đi trước. S đến gần mở khóa khởi động xe, rồi điều khiển đi theo C về hướng thị trấn P. Thấy người dân đuổi theo, C điều khiển xe rẽ vào đường nhỏ để bỏ chạy còn S tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy theo hướng đi thị trấn P. Sau đó S rẽ vào nhà mả buôn Kết thuộc tổ dân phố 5, tại đây S tháo bỏ biển số xe và vứt tại đây, rồi sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Khi C điều khiển xe mô tô chạy đến buôn T, xã P thì bị ngã, C bỏ lại xe và chạy bộ trốn vào sau nhà anh Nay P. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, thấy nhà anh P không có người trông coi, C trèo qua cửa sổ đi vào nhà. C lấy trộm 01 chiếc quần Jean, bên trong túi quần bên phải có 650.000 đồng rồi mặc vào người, C tiếp tục tìm trong nhà thì thấy và lấy trộm 01 điện thoại OPPO A18, 01 điện thoại OPPO A15, 01 điện thoại Sam Sung A03, bỏ vào túi quần Jean đang mặc trên người và trèo qua cửa sổ đi ra thì gặp anh P đi làm về. Anh

P yêu cầu C đứng lại kiểm tra thì phát hiện các tài sản bị C trộm cắp, anh P trình báo cơ quan Công an.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS, ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng huyện K kết luận:

-01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 81N1-065.16, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng;

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu xanh dương, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng;

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu đen, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 600.000 đồng;

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03, màu đen, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000 đồng;

-01 (một) quần Jean, màu xám tro, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 0 đồng;

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL- HĐĐGTS, ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K kết luận: 01 (một) biển số 81N1-065.16 có giá trị 100.000 đồng; 02 (hai) chốt vặn ốc dè sau xe mô tô để gắn biển số trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất mát và hư hỏng là 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Rơ Ô S và Kpă C cùng nhau chiếm đoạt là 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Kpă C tự ý thực hiện việc chiếm đoạt là 3.750.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Thiều Văn T và anh Nay P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố các bị cáo Rơ Ô S và Kpă C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Rơ Ô S và Kpă C về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1, Điều 173 , điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Rơ Ô S từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 , điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Kpă C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Kpă C: đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo:* Vào khoảng 16 giờ, ngày 26/10/2024 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Rơ Ô S và Kpă C đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-065.16 của anh Thiều Văn T, trị giá 4.000.000 đồng. Vào khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Kpă C một mình đột nhập vào nhà của anh Nay P và lén lút chiếm đoạt 01 quần Jean bên trong túi có số tiền 650.000 đồng, 01 điện thoại OPPO A18, 01 điện thoại OPPO A15, 01 điện thoại SAMSUNG A03, tổng trị giá 3.750.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Rơ Ô S và Kpă C về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

*[3] Về tình tiết định khung tăng nặng:* Bị cáo Rơ Ô S phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" và "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Kpă C phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

*[4] Về tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được sự nguy hiểm của hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì ham chơi, lười lao động, muốn hưởng thành quả trên sức lao động của người khác mà thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Rơ Ô S vào ngày 07/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 08 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người thành niên lại rủ rê lôi kéo Kpă C chưa đủ 18 tuổi cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Thiều Văn T. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu cầm đầu. Tuy nhiên cũng cần phân hóa trách nhiệm cho tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

Đối với Kpă C, khi được Rơ Ô S rủ cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Thiều Văn T thì đã đồng ý và thực hành tích cực. Sau khi bị phát hiện truy đuổi, trên đường chạy trốn bị cáo Kpă C lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nay P.

Qua đó thấy được ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo không có, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính trừng trị, răn đe đối với các bị cáo và cũng cho các bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Đối với bị cáo Kpă C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, luận cứ của người bào chữa cho bị cáo, HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

*[5] Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không yêu cầu bồi thường

*[6] Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

*[7] Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng đối với bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Ô S và Kpă C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Rơ Ô S 16 *(mười sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Kpă C 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 07/3/2025, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/10/2024 đến ngày 04/11/2024.

**2.** Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Rơ Ô S và Kpă C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (11/3/2025), người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Phân trại tạm giam K (02 bản);
- Bị cáo (02 bản);
- Bị hại; đương sự;
- Người bào chữa (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Lê Thị D**